TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04 /2025/HS-ST Ngày 17 tháng 02 năm 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận; Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/09/1981, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông: Bùi Văn T1 - Sinh năm: 1957 và bà: Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1956; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2015.

CMND/CCCD/ Hộ chiếu số: 038081038066 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 09/12/2021 bị TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

Anh Bùi Văn G, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn G, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T và Bùi Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã T, huyện T có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/10/2024, khi đi bộ đến đoạn dốc Chùa, thôn Đ, xã T thì G gặp T đang đi chơi tại đây. Khi gặp nhau, G có hỏi T để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, nhưng T nói chỉ bán với giá 400.000 đồng thì G đồng ý mua. Lúc này, T lấy từ trong túi quần bên trái ra 01 gói ma túy và đưa cho G, G đưa cho T 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G đi tìm địa điểm sử dụng ma túy, còn T đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đập B, đường liên thôn, thôn T, xã T, huyện T, G lấy ma túy và dụng cụ sử dụng kèm theo để sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm vào tĩnh mạch. Ngay sau khi G vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện T đang tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn xã T phát hiện lập biên bản. Tại chỗ, Tổ công tác đã thu giữ 01 mảnh giấy màu vàng, dạng giấy màu vàng trong bao thuốc lá, có kích thước 02 x 03 cm, bên trong có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 bơm kim tiên đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu, dạng lọ nước cất.

Trên cơ sở lời khai của Bùi Văn G và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở đối với Bùi Văn T. Quá trình khám xét đã thu giữ 02 tờ tiền loại Polymer gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tại túi quần bên phải của Bùi Văn T, T trình bày đây là số tiền do bán ma túy cho Bùi Văn G mà có.

Ngày 25/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ban hành Quyết định số 141/QĐ-CSĐCSKT-MT, trưng cầu giám định đối với mẫu vật đã thu giữ, niêm phong. Tại bản Kết luận giám định số 4123/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy màu vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine (H); Tìm thấy chất ma túy loại Heroine (Heroin) bám dính bên trong 01 bơm kin tiêm màu trắng đã qua sử dụng của phong bì niêm phong gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Bùi Văn G, Bùi Văn T khai trước đó mua của Bùi Văn A, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, tuy nhiên, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào khác khẳng định Bùi Văn A bán ma túy cho T. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Bùi Văn A về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của Bùi Văn T xác định, hiện T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không tài sản gì đáng kể.

Đối với Bùi Văn G, bản thân là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy của T để sử dụng và đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T đã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong 01 mảnh giấy màu vàng dạng giấy trong bao thuốc lá kích thước (2x3) cm, 01 bơm tiêm màu trắng đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ 01 đầu (dạng đựng lọ nước cất), do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu sau giám định có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T đã được chuyển đến khu vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 phong bì màu trắng, có viền màu xanh đỏ kích thước (11x18) cm được dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Văn L, Phạm Thanh H, Bùi Văn T3, Bùi Văn T4, Bùi Văn T và có đóng các hình dấu của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, bên trong có chứa 02 tờ tiền loại Polymer gồm một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, có số seri YC 20169077, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri HW 22781230 hiện đã được chuyển đến khu vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTT ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 33 (Ba mươi ba) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Văn T.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong 01 mảnh giấy màu vàng dạng giấy trong bao thuốc lá kích thước (2x3) cm, 01 bơm tiêm màu trắng đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ 01 đầu (dạng đựng lọ nước cất), do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu sau giám định có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền loại Polymer trong đó một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, có số seri YC 20169077, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri HW 22781230.

Và đề nghị truy thu của bị cáo Bùi Văn T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/10/2024, tại D, thôn Đ, xã T, huyện T, Bùi Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (loại Heroin) cho Bùi Văn G với giá 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Bùi Văn T thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp đến sức khoẻ chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 09/12/2021 bị TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/02/02024, tính đến ngày 22/10 2024 bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội Mua bán trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập đáng kể và không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Bùi Văn G, Bùi Văn T khai trước đó mua của Bùi Văn A, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, tuy nhiên, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh định Bùi Văn A bán ma túy cho T. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Bùi Văn A về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[7]. Đối với Bùi Văn G: Đã có hành vi mua ma túy của Bùi Văn T để sử dụng và đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T đã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu sau giám định có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Bên trong phong bì chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 mảnh giấy màu vàng dạng giấy trong bao thuốc lá kích thước (2x3)cm, 01 bơm tiêm màu trắng đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ 01 đầu (dạng đựng lọ nước cất). Là tang vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9]. Đối với số tiền 100.000 đồng, là tiền do bị cáo Bùi Văn T phạm tội mà có trong tổng số tiền 400.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho Bùi Văn G, bị cáo chưa sử giao nộp cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điển h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu sau giám định có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Bên trong phong bì chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 mảnh giấy màu vàng dạng giấy trong bao thuốc lá kích thước (2x3)cm, 01 bơm tiêm màu trắng đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ 01 đầu (dạng đựng lọ nước cất).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 02 tờ tiền loại Polymer gồm một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, có số seri YC 20169077, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri HW 2278123001 được chứa trong 01 phong bì màu trắng, có viền màu xanh đỏ kích thước (11x18)cm được dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Văn L, Phạm Thanh H, Bùi Văn T3, Bùi Văn T4, Bùi Văn T và có đóng các hình dấu của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

- Truy thu của Bùi Văn T số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo Bùi Văn T phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Văn T. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn